

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2023/HS-ST
Ngày: 28-8-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.
2. Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 162/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST-HS ngày 14/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị Cẩm N, sinh ngày 29/6/1983. Tại: Đ. Nơi ĐKKHKT: Số 20, Lô A, Tổ 16, Khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn P (đã chết) và bà Bùi Thị P1; chồng (không rõ nhân thân, lai lịch), có 01 con sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Ông Lê Hữu L (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Phan Thị H, sinh năm 1949. Nơi cư trú: Số 27A, Tổ 5, ấp S, xã P, thành phố R, tỉnh K; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Đinh Thị Nương C, sinh năm 1981. HKTT: Số 27A, Tổ 5, ấp S, xã P, thành phố R, tỉnh K; Nơi ở: Số 533/3, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh B; có mặt.

3. Ông Lê Hữu Tấn, sinh năm 2002. HKTT: Số 27A, Tổ 5, ấp S, xã P, thành phố R, tỉnh K; Nơi ở: Số 533/3, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh B; có mặt.

4. Cháu Lê Thị Anh T, sinh ngày 03/10/2013. HKTT: Số 27A, Tổ 5, ấp S, xã P, thành phố R, tỉnh K; Nơi ở: Số 533/3, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh B; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị Anh T: Bà Đinh Thị Nương Chị, sinh năm 1981. HKTT: Số 27A, Tổ 5, ấp S, xã P, thành phố R, tỉnh K; Nơi ở: Số 533/3, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh B có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Xuân N1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đ; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Mai L1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số 8, đường N, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Đinh Thị Nương C, sinh năm 1981. HKTT: Số 27A, Tổ 5, ấp S, xã P, thành phố R, tỉnh K; Nơi ở: Số 533/3, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh B; có mặt.

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ý Hải V. Địa chỉ: Số 20, Lô A, Tổ 16, Khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ. Người đại diện hợp pháp: Huỳnh Thị Cẩm N1, sinh năm 1983, chức vụ: giám đốc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Cẩm N là người có Giấy phép lái xe hạng B2, số 791160044170 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/2016, có giá trị đến ngày 13/5/2026. Ông Lê Hữu L là người không có Giấy phép lái xe hạng A1. Ông Nguyễn Xuân N1 là người có Giấy phép lái xe hạng C, số 79017835047 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2019, có giá trị đến ngày 04/3/2024.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/02/2022, Huỳnh Thị Cẩm N điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Honda City, màu đỏ, biển số 60A-466.60 đi từ huyện B, tỉnh B để về nhà tại thành phố B, tỉnh Đ. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày 21/01/2022, N điều khiển xe ô tô biển số 60A-466.60 lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô con của đường M (theo hướng từ giao lộ đường M và đường ĐT743 về hướng giao lộ đường M và đường T) và khi đến đoạn qua khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh B thì N bật đèn tín hiệu xin rẽ phải rồi điều khiển xe ô tô con chuyển làn chạy vào hướng lề bên phải đường và dừng xe trên làn đường dành cho xe mô tô để đợi bạn. Tuy nhiên, do N điều khiển xe ô tô biển số 60A-466.60 tham gia giao thông nhưng khi dừng xe đã không cho xe dừng sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi của mình mà để bánh xe gần nhất cách xa lề đường, hè phố vượt quá 0,25 mét đã gây cản trở và nguy hiểm cho giao thông nên khoảng 05 phút sau, có xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu xám-đen, dung tích 106 cm³, biển số 68X1-166.90 do ông Lê Hữu L điều khiển lưu thông cùng chiều từ phía sau đến và đang chạy vượt lên về bên phải của 02 (hai), 03 (ba) xe mô tô khác (hiện chưa xác minh rõ nhãn hiệu, biển số và người điều khiển) bị bất ngờ, không xử lý kịp nên đã để phần phía trước bên phải đầu xe mô tô biển số 68X1-166.90 do ông L điều khiển va chạm vào phần phía sau bên trái đuôi xe ô tô biển số 60A-466.60 do N điều khiển làm cho xe mô tô biển số 68X1-166.90 ngã sang trái đường. Cùng lúc này, có xe ô tô tải có mui nhãn hiệu Thaco Auman, loại tải trọng 8.200kg, biển số 60H-005.42 do ông Nguyễn Xuân N1 điều khiển lưu thông cùng chiều trên làn đường dành cho xe ô tô các loại từ phía sau đến nhưng do bị sự kiện bất ngờ và không xử lý kịp nên đã để phần bên phải xe ô tô tải biển số 60H-005.42 do ông N1 điều khiển va chạm vào phần phía sau bên trái đuôi xe mô tô biển số 68X1-166.90

do ông L điều khiển dẫn đến hậu quả làm cho ông L chết tại hiện trường, các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông bị hư hỏng.

** Căn cứ Sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện lập ngày 21/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, thể hiện:*

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông là phần đường bên phải đường M (theo hướng từ giao lộ đường M và đường ĐT743 về hướng giao lộ đường M và đường T), đoạn qua khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh B. Đoạn đường M tại đây là đường hai chiều được trải nhựa bằng phẳng và phân biệt bởi dây phân cách cố định có trồng cây xanh. Mỗi chiều đi được chia làm 03 làn đường tính từ dây phân cách vào lề có chiều rộng lần lượt là: Làn đường dành cho xe ô tô con rộng 03m80, làn đường dành cho các loại ô tô rộng 03m80, làn đường dành cho xe mô tô rộng 03m60. Tầm nhìn không bị hạn chế.

- *Điểm mốc và mép đường nơi xảy ra tai nạn:*

+ Lấy mép lề phải đường M theo hướng từ giao lộ đường M và đường ĐT743 về hướng giao lộ đường M và đường T làm lề chuẩn.

+ Lấy trụ đèn chiếu sáng số 06 trên hành lang đường bộ của đường M làm điểm mốc cố định.

- *Sau khi tai nạn xảy ra hiện trường còn để lại như sau:*

+ Tử thi (ký hiệu số 1) nằm ngửa trên mặt đường phần đường bên phải đường M, đầu tử thi quay hướng vào lề phải đường, vị trí đầu tử thi cách mép lề phải đường M là 03m60, chân tử thi cách mép lề phải đường M là 04m90.

+ Xe mô tô hai bánh biển số 68X1-166.90 (ký hiệu số 2) ngã sang trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng ra dây phân cách; tâm trục bánh trước cách mép lề phải đường M là 02m50, cách đầu tử thi là 02m70; tâm trục bánh sau cách mép lề phải đường M là 01m30.

+ Xe ô tô con biển số 60A-466.60 (ký hiệu số 3) đỗ trên làn đường xe mô tô ở phần đường bên phải đường M, đầu xe quay hướng về đường T; tâm đầu trục bánh trước bên phải cách mép lề phải đường M là 00m40, cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 68X1-166.90 là 09m90; tâm đầu trục bánh sau bên phải cách mép lề phải đường M là 00m40.

+ Xe ô tô tải biển số 60H-005.42 (ký hiệu số 4) đỗ trên làn đường xe ô tô các loại, đầu xe quay hướng về đường T; tâm đầu trục bánh trước phải cách mép lề phải đường M là 05m30 và cách mốc cố định là 07m80, tâm đầu trục bánh sau phải cách mép lề phải đường M là 05m00 và cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 68X1-166.90 là 10m10.

+ Vùng dấu vết mảnh vỡ nhựa màu đỏ (ký hiệu số 5) diện rộng kích thước (180 x 100) cm; tâm vết cách mép lề phải đường M là 03m80.

+ Vết cày (ký hiệu số 6) dài 08m30 không liên tục chiều hướng từ đường ĐT743 về đường T, từ giữa đường hướng vào lề phải, đầu vết cày cách mép lề phải đường M là 04m20, cách tâm dấu vết mảnh vỡ là 02m60, điểm kết thúc vết cày trùng với vị trí ngã xe mô tô biển số 68X1-166.90.

+ Vết chà (ký hiệu số 7), kích thước (20 x 10) cm trên mặt đường, tâm vết cách mép lề phải đường M là 04m80; dính chất màu nâu đỏ.

+ Vết phanh (ký hiệu số 8), kích thước (30 x 50) cm trên mặt đường là vết phanh đôi ngắn, tâm vết cách mép lề phải đường M là 04m90, cách tâm dấu vết chà là 0m80, cách chân tử thi là 0m70, cách đầu trục bánh sau phải ô tô tải biển số 60H-005.42 là 13m10.

** Căn cứ Sơ đồ và Biên bản dựng lại hiện trường lập ngày 07/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, thể hiện vị trí xe ô tô con biển số 60A-466.60 trước khi xảy ra tai nạn như sau: Tâm đầu trục bánh trước bên phải cách mép lề phải đường M là 0,9 mét; tâm đầu trục bánh sau bên phải cách mép lề phải đường M là 1,6 mét.*

** Căn cứ các Biên bản khám phương tiện lập ngày 24/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, thể hiện:*

- Đối với xe ô tô tải biển số 60H-005.42: Mặt trong bánh sau, giữa hai bánh và mặt lặn có dấu vết chất màu nâu đỏ. Cong vành kim loại cần phải hướng từ ngoài vào trong; trụ xước thanh ngang trên và thanh dọc giữa cần diện rộng, kích thước (35 x 25) cm.

- Đối với xe ô tô biển số 60A-466.60: Ốp nhựa góc sau bên trái đuôi xe ô tô có vết trụ xước sơn diện rộng kích thước (80 x 55) cm, điểm thấp nhất cách đất 23cm; chiều hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái. Ốp đèn tín hiệu phía sau bên trái vỡ. Ốp nhựa phía dưới góc sau trái đuôi xe thụng móp.

- Đối với xe mô tô biển số 68X1-166.90: Ốp nhựa tay thắng phải vỡ nhựa, dầu trong tay thắng dính chất màu đỏ. Ốp nhựa mặt ngoài cánh búng phải trụ xước dính sơn màu đỏ, kích thước (55 x 15) cm, cách đất 25cm, chiều hướng từ trước về sau. Góc chân trước phải và chân thắng cong vành từ trước về sau. Ốp ống xả trụ xước dính sơn màu đỏ. Ốp đuôi đèn tín hiệu sau vỡ. Góc chân trước trái cong vành sau ra trước.

** Căn cứ Bản kết luận giám định số 58/GĐCH-PC09 ngày 11/02/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:*

1. Dấu vết va chạm giữa các phương tiện là:

- Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) ở mặt trước tay phanh phải, cong tay lái phải xe mô tô biển số 68X1-166.90, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đỏ, vỡ khuyết ốp nhựa đèn tín hiệu sau bên trái xe ô tô biển số 60A-466.60, có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước sơn màu nâu tím, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) ở mặt ngoài bằng phải xe mô tô biển số 68X1-166.90, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đỏ, bám dính chất màu nâu tím ở mặt ngoài ốp cần sau bên trái xe ô tô biển số 60A-466.60, có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước cao su ở mặt phải lốp bánh trước, có chiều từ mặt lặn vào vành và dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt trước đầu dưới phuộc trước, đầu trục trước bên phải, mặt ngoài bên phải lốc máy và cong ngược chân phanh, góc chân trước bên phải xe mô tô biển số 68XT-166.90, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước cao su ở mặt trái lốp, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài mâm bánh sau bên trái xe ô tô biển số 60A-466.60, có chiều từ mặt lặn vào vành.

- Dấu vết trượt xước sơn màu cam, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt ngoài giữa thanh đỡ và khung cần hông phải xe ô tô tải biển số 60H-005.42, có chiều

từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu cam (dạng sơn) ở cạnh trái tay nắm sau yên và vỡ khuyết, biến dạng ốp đèn tín hiệu đuôi xe mô tô biển số 68X1-166.90, có chiều từ sau về trước.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa các phương tiện là:

- Phần phía trước bên phải đầu xe mô tô biển số 68X1-166.90 va chạm vào phần phía sau bên trái đuôi xe ô tô biển số 60A-466.60.

- Phần bên phải xe ô tô tải biển số 60H-005.42 tiếp tục va chạm vào phần phía sau bên trái đuôi xe mô tô biển số 68X1-166.90 (như mục 1) tạo ra dấu vết trên ba phương tiện.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa các phương tiện chiều xuống mặt đường:

- Giữa xe mô tô biển số 68X1-166.90 và xe ô tô biển số 60A-466.60 là khu vực phía trước mảnh vỡ nhựa (ký hiệu số 5) trên Sơ đồ hiện trường.

- Giữa xe ô tô tải biển số 60H-005.42 và xe mô tô biển số 68X1-166.90 là khu vực phía trước, dấu vết cày (ký hiệu số 6) trên Sơ đồ hiện trường.

** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 192A/GDPY ngày 24/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của Ông Lê Hữu L như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Biến dạng vùng đầu, mặt; dập toàn bộ não; máu và dịch não tủy chảy ra ngoài theo đường bề lún.

2. Nguyên nhân chết: Do đa chấn thương, chấn thương sọ não, bể xương hộp sọ, dập não.

** Căn cứ Bản kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 18/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Khoảng 06 (sáu) mililit máu của ông Lê Hữu L đựng trong ống nhựa được niêm phong gửi giám định có thành phần Ethanol (Cồn), nồng độ là 208,337 miligam/100 mililit máu.*

Sau khi tai nạn xảy ra, Huỳnh Thị Cẩm N đã tự nguyện bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, ông Nguyễn Xuân N1 đã hỗ trợ số tiền 80.000.000 đồng chi phí mai táng cho những người đại diện theo pháp luật của bị hại. Quá trình điều tra, những người đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại cho Huỳnh Thị Cẩm N.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu xám-đen, dung tích 106 cm³, biển số 68X1-166.90, quá trình xác minh và điều tra xác định do bà Đinh Thị Nương C đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngày 23/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe mô tô biển số 68X1-166.90 cho bà Nương Chi theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 29/QĐ-CQĐT cùng ngày 23/02/2022. Qua làm việc, bà Nương C cho biết do xe mô tô biển số 68X1-166.90 chỉ bị hư hỏng nhẹ nên không yêu cầu gì khác.

Đối với xe ô tô tải có mui nhãn hiệu Thaco Auman, loại tải trọng 8.200kg, biển số 60H-005.42, quá trình xác minh và điều tra xác định do ông Trần Minh Đ, sinh năm 1970, cư trú tại số 99, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhưng ông Đức đã bán lại cho vợ của Nguyễn Xuân N1 là bà Nguyễn Thị Mai L1. Ngày 23/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe ô tô tải biển số 60H-005.42 cho bà L1 theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 28/QĐ-CQĐT cùng ngày 23/02/2022.

Đối với xe ô tô con nhãn hiệu Honda City, màu đỏ, biển số 60A-466.60, quá trình xác minh và điều tra xác định do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ý Hải V đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Ngày 28/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe ô tô biển số 60A-466.60 Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ý Hải V theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 29/QĐ-CQĐT ngày 23/02/2022.

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2, số 791160044170 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/2016 cho Huỳnh Thị Cẩm N, có giá trị đến ngày 13/5/2026, do đây là Giấy phép do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho N, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với bà Đinh Thị Nương C, qua làm việc bà Nương C cho biết ngày 21/01/2022 trong khi bà Nương C không có ở phòng trọ thì ông L đã tự ý lấy xe mô tô biển số 68X1-166.90 để sử dụng rồi xảy ra tai nạn giao thông như đã nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý đối với bà Nương C về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Đối với Nguyễn Xuân N1, quá trình điều tra xác định xe ô tô tải biển số 60H-005.42 do ông N1 điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 68X1-166.90 do Lê Hữu L điều khiển sau khi xe của ông L đã va chạm với xe ô tô biển số 60A-466.60 do Huỳnh Thị Cẩm N điều khiển trước đó và ngã sang trái đường là sự kiện bất ngờ nên ông N1 không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nêu trên.

Cáo trạng số 154/CT-VKSTDM ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Huỳnh Thị Cẩm N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm N mức hình phạt tù 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Anh T, sinh ngày 03/10/2013 với số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định trả cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2, số 791160044170 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/2016.

Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt đều không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 21/01/2022, Huỳnh Thị Cẩm N (là người có Giấy phép lái xe hạng B2) có hành vi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda City biển số 60A-466.60 tham gia giao thông nhưng khi dừng xe trên đường phố đã không cho xe dừng sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi của mình; bánh xe gần nhất cách xa lề đường, hè phố vượt quá 0,25 mét (cụ thể là tâm đầu trục bánh trước bên phải cách mép lề đường là 0,9 mét; tâm đầu trục bánh sau bên phải cách mép lề đường là 1,6 mét) đã gây cản trở và nguy hiểm cho giao thông, làm cho ông Lê Hữu L (là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, dung tích 106cm³, biển số 68X1-166.90 lưu thông cùng chiều từ phía sau đến) bị bất ngờ và không xử lý kịp nên đã để phần phía trước bên phải đầu xe mô tô biển số 68X1-166.90 do ông L điều khiển va chạm vào phần phía sau bên trái đuôi xe ô tô biển số 60A-466.60 do N dừng bên đường làm cho xe mô tô biển số 68X1-166.90 ngã sang trái đường thì cùng lúc này có xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco Auman, loại tải trọng 8.200kg, biển số 60H-005.42 do ông Nguyễn Xuân N1 điều khiển lưu thông cùng chiều bên trái từ phía sau đến. Tuy nhiên do bị sự kiện bất ngờ và không xử lý kịp nên đã để phần bên phải xe ô tô tải biển số 60H-005.42 do ông N1 điều khiển va chạm vào phần phía sau bên trái đuôi xe mô tô biển số 68X1-166.90 do ông L điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả bị hại L tử vong. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 1 Điều 19 của Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với Nguyễn Xuân N1, căn cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án xác định: Xe ô tô tải biển số 60H-005.42 do N1 điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 68X1-166.90 do Lê Hữu L điều khiển sau khi xe của L đã va chạm với xe ô tô do Huỳnh Thị Cẩm N dừng bên đường trước đó và ngã sang trái đường là sự kiện bất ngờ nên ông N1 không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nêu trên. Vì thế Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn

nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hành vi, nhân thân, mức độ lỗi của bị cáo, bị hại mà có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này, về phía bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 106cm³ tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định đồng thời trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (208,337 miligam/100ml máu). Mặt khác, bị cáo còn có cha đã từng tham gia cách mạng, được tặng Giấy khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, đã tích cực khắc phục hậu quả đồng thời đến thời điểm hiện tại, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Do đó, nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của Viện kiểm sát khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Đinh Thị Nương C (là người đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị Anh T, sinh ngày 03/10/2013) yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T với số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi (tính từ tháng 9/2023). Đối với chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần cùng những thiệt hại về tài sản khác thì đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu. Bị cáo đồng ý cấp dưỡng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Qua xem xét yêu cầu của bị hại, mức lương cơ sở hiện nay cũng như nhu cầu sinh hoạt, học tập của cháu T. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 591 của Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của bà Đinh Thị Nương C; thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng được tính từ tháng 9/2023.

[8] Về biện pháp tư pháp: Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 791160044170 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/2016 mang tên Huỳnh Thị Cẩm N.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Cẩm N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm N 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (28/8/2023).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 45/2023/LCĐKNCT-TA ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 586, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Anh T với số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023. Vì lợi ích về mọi mặt của cháu T, khi đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 791160044170 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/2016 mang tên Huỳnh Thị Cẩm N.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 138.23 ngày 04/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

5. Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND nơi cư trú của bị cáo được hưởng án treo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo